

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC CƠ**

Số: 08/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Cơ, ngày 22 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CƠ
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTNS ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Đức Cơ, với tổng số tiền 1.448,0 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 1.302,0 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 146,0 triệu đồng.

(Kèm theo biểu số 1 và các phụ biểu chi tiết)

2. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Đức Cơ, với tổng số tiền 1.714,0 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 1.558,0 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 156,0 triệu đồng.

(Kèm theo biểu số 2 và các phụ biểu chi tiết)

3. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới trên địa bàn xã Đức Cơ, với tổng số tiền 69,036 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 69,036 triệu đồng
- (Kèm theo biểu số 3 và các phụ biểu chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

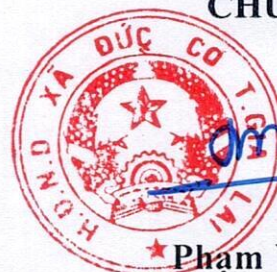
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ khóa I thông qua tại Kỳ họp thứ Hai, ngày 22 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT - VP

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cường

KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, NƯỚC SINH HOẠT CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BAO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt								
		Tổng cộng dự án 1			Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề (10,0 triệu đồng/ hộ)			Nội dung số 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (03 triệu đồng/ hộ)		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	233,00	233,00	0,00	140,00	140,00	0,00	93,00	93,00	0,00
-	Phòng văn hóa - xã hội	233,00	233,00	0,00	140,00	140,00	0,00	93,00	93,00	0,00

KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN 3: PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG, PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THỂ MẠNH CỦA CÁC VÙNG ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Dự án 3: Phát triển sản xuất , nông lâm nghiệp bền vững, phát triển tiềm năng thể mạnh của các vùng để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị								
		Tổng cộng dự án 3			Tiểu dự án 2 - Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị			Tiểu dự án 2 - Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	501,00	475,00	26,00	477,00	451,00	26,00	24,00	24,00	0,00
-	Phòng Kinh tế	501,00	475,00	26,00	477,00	451,00	26,00	24,00	24,00	0,00

**KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT
ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CHƯƠNG TRÌNH
MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

STT	Phòng ban, cơ quan	Nội dung số 1 - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã	
A	B	I	2	3	4
	TỔNG SỐ	270,00	232,00	38,00	0,00
-	Phòng văn hóa - xã hội	270,00	232,00	38,00	0,00

KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN 5: PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTTS VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng dự án 5			Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động củng cố phát triển các trường PTDT nội trú, trường PTDT bán trú, trường PT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Tiểu dự án 2 - Nội dung 1 : Bồi dưỡng kiến thức dân tộc			Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi			Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	192,00	126,00	66,00	66,00	0,00	66,00	21,00	21,00	0,00	59,00	59,00	0,00	46,00	46,00	0,00
-	Phòng văn hóa - xã hội	192,00	126,00	66,00	66,00	0,00	66,00	21,00	21,00	0,00	59,00	59,00	0,00	46,00	46,00	0,00

KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN 8: THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP THIẾT ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM

(Kèm theo Nghị quyết số:08/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

STT	Phòng ban, cơ quan	Nội dung: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với Phụ nữ và trẻ em			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã	
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	119,00	109,00	10,00	0,00
-	Ủy ban MTTQ VN(Hội LHPN)	119,00	109,00	10,00	0,00

KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN 9: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÓM DÂN TỘC THIỂU SỐ RẤT ÍT NGƯỜI VÀ NHÓM DÂN TỘC CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng dự án 9			Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	59,00	55,00	4,00	59,00	55,00	4,00
-	Phòng văn hóa - xã hội	59,00	55,00	4,00	59,00	55,00	4,00



KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN; KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng dự án 10			Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người uy tín			Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện chương trình		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	74,00	72,00	2,00	69,00	67,00	2,00	5,00	5,00	0,00
-	Phòng văn hóa - xã hội	74,00	72,00	2,00	69,00	67,00	2,00	5,00	5,00	0,00



PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỨC CƠ NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HDND, ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng Chương trình			Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo			Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	1.714,00	1.558,00	156,00	661,00	602,00	59,00	294,00	267,00	27,00	676,00	614,00	62,00	83,00	75,00	8,00
-	Phòng Kinh tế	744,00	677,00	67,00	661,00	602,00	59,00	0,00			0,00			83,00	75,00	8,00
-	Phòng VH- XH	970,00	881,00	89,00				294,00	267,00	27,00	676,00	614,00	62,00			

DỰ ÁN 2:
ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

(Kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HDND, ngày 22 /8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo		
		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
	TỔNG SỐ	661,00	602,00	59,00
-	Phòng Kinh tế	661,00	602,00	59,00

**DỰ ÁN 3:****HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, CẢI THIỆN DINH DƯỠNG**

(Kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HDND, ngày 22 /8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng	Trong đó		Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp			Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
						Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
	TỔNG SỐ	294,00	267,00	27,00	165,00	150,00	15,00	129,00	117,00	12,00
-	Phòng VH- XH	294,00	267,00	27,00	165,00	150,00	15,00	129,00	117,00	12,00

DỰ ÁN 4:
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, VIỆC LÀM BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HDND, ngày 22 /8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng	Trong đó		Tiểu dự án 1: Kinh phí đào tạo nghề cho cấp huyện			Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
						Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
	TỔNG SỐ	676,00	614,00	62,00	455,00	415,00	40,00	221,00	199,00	22,00
-	Phòng VH- XH	676,00	614,00	62,00	455,00	415,00	40,00	221,00	199,00	22,00

DỰ ÁN 7:
NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HDND, ngày 22 /8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng	Trong đó		Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình			Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
						Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
	TỔNG SỐ	83,00	75,00	8,00	47,00	42,00	5,00	36,00	33,00	3,00
-	Phòng Kinh tế	83,00	75,00	8,00	47,00	42,00	5,00	36,00	33,00	3,00



Biểu số 03

**PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN
XÁ ĐỨC CƠ NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng cộng Chương trình			Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách xã
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	69,036	69,036	-	69,036	69,036	-
-	Trung tâm VH- TT và TT	69,036	69,036	-	69,036	69,036	-

NỘI DUNG THÀNH PHẦN SỐ 6:
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA NÔNG THÔN

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Phòng ban, cơ quan	Tổng kinh phí			Nội dung số 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng					
		Tổng cộng	Trong đó		Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - khu thể thao thôn			Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh
	TỔNG SỐ	69,036	69,036	-	40,000	40,000	-	29,036	29,036	-
-	Trung tâm VH- TT và TT	69,036	69,036	-	40,000	40,000	-	29,036	29,036	-